CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 2/2025

CTCP DIC - Đồng Tiến

Ngày 30/06/2025	4,200 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	**-6.7%**	**-4.5%**

DT thuần
Q2/25
125
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 19.0| 17.8%
YoY: ▲ 72.7| 139%

LN thuần
Q2/25
-0.77
tỷ VNĐ
QoQ: ▼1.17| -292%
YoY: ▼1.30| -245%

LN sau thuế
Q2/25
-0.19
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.60| -146%
YoY: ▼0.64| -142%

Tỷ suất lãi EBIT
Q2/25
0.7%
YoY: +/-▼ 0.7%

ROE (TTM)
Q2/25
0.6%
YoY: +/-▼ 0.3%

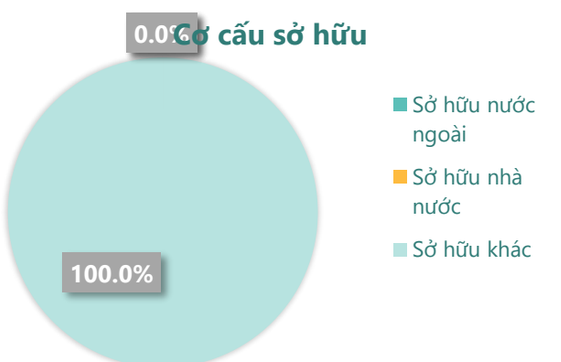
Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	3,700 - 4,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	66
Số lượng CPLH (CP)	15,622,552
KLGD BQ 20 phiên (CP)	7,205
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.89
EPS	66
P/E	63.5

DT thuần
6T 2025
231
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 142| 160%

LN thuần
6T 2025
-0.37
tỷ VNĐ
YoY: ▼0.93| -166%

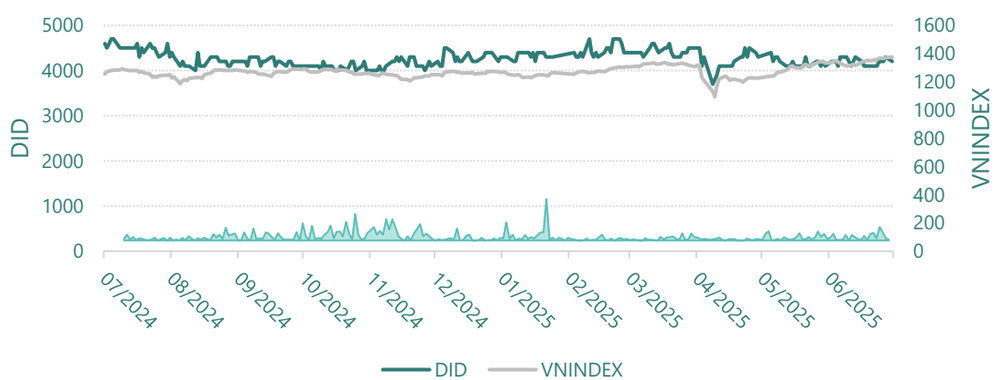
LN sau thuế
6T 2025
0.22
tỷ VNĐ
YoY: ▼0.34| -60.8%

Cơ cấu sở hữu

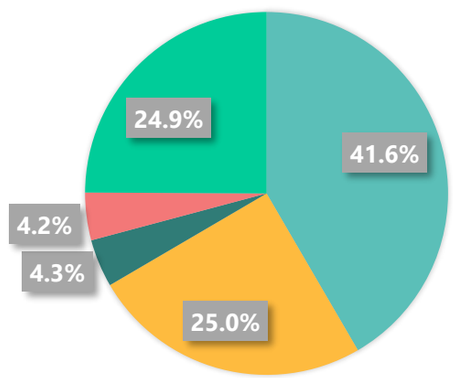


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



Cơ cấu cổ đông

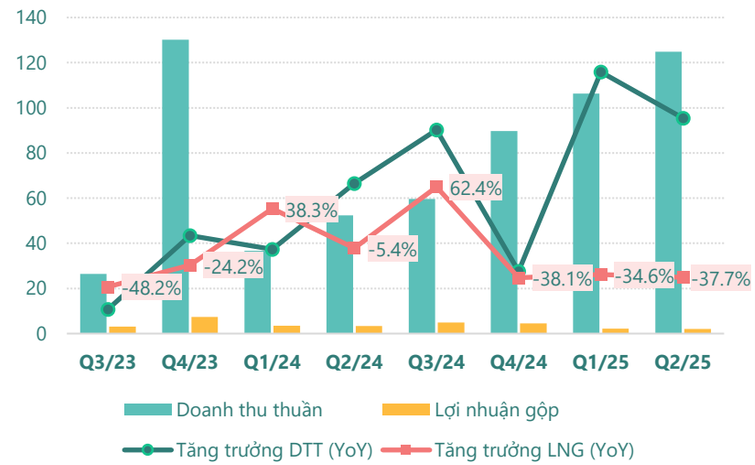


- CTCP Cấu kiện bê tông Nhơn Trạch 2
- CTCP Siêu Thị Vật liệu Xây Dựng Thế Giới Nhà
- Trần Hoàng Tuấn
- Trần Thị Mỹ Dung
- Khác

(Nguồn: fireant.vn)

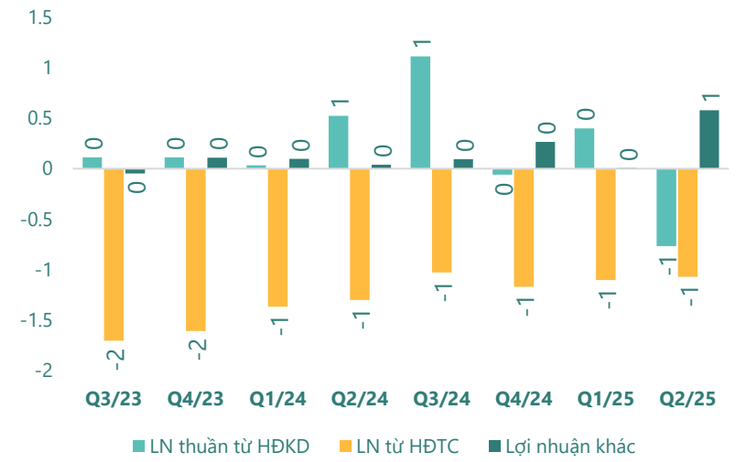
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



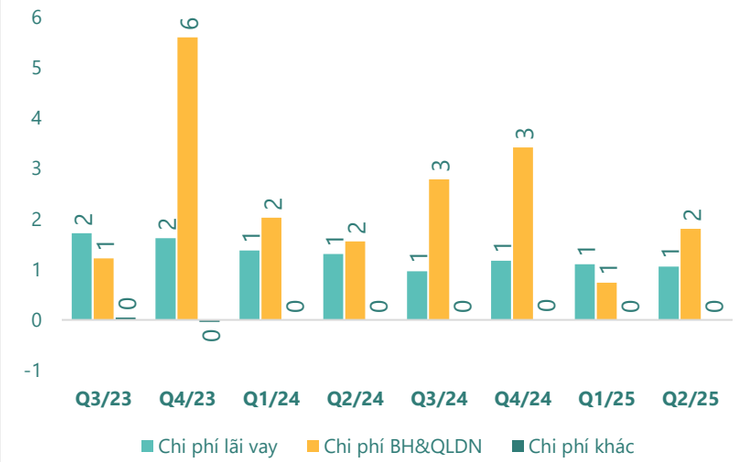
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



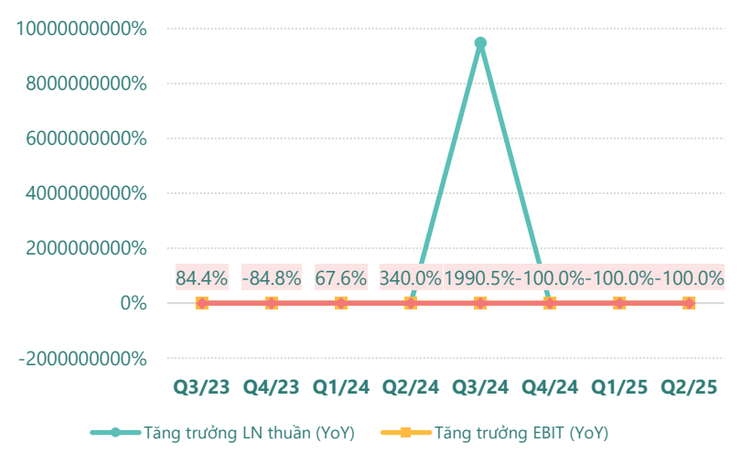
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



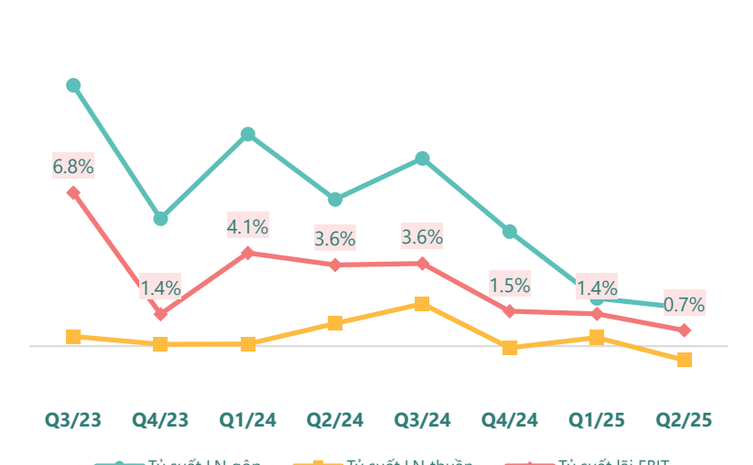
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



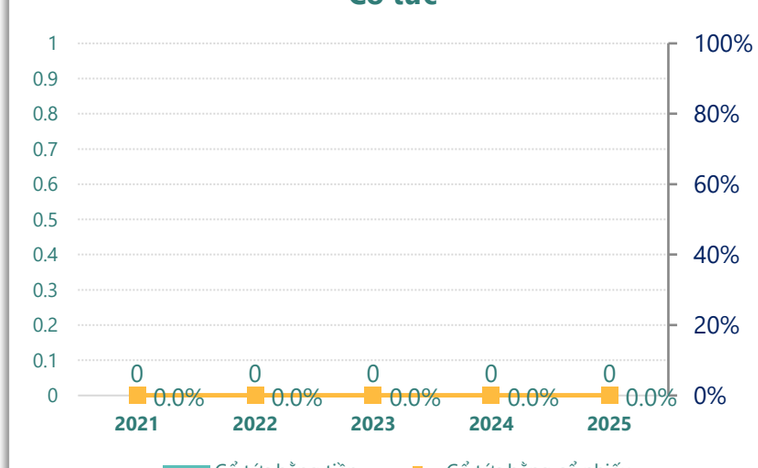
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

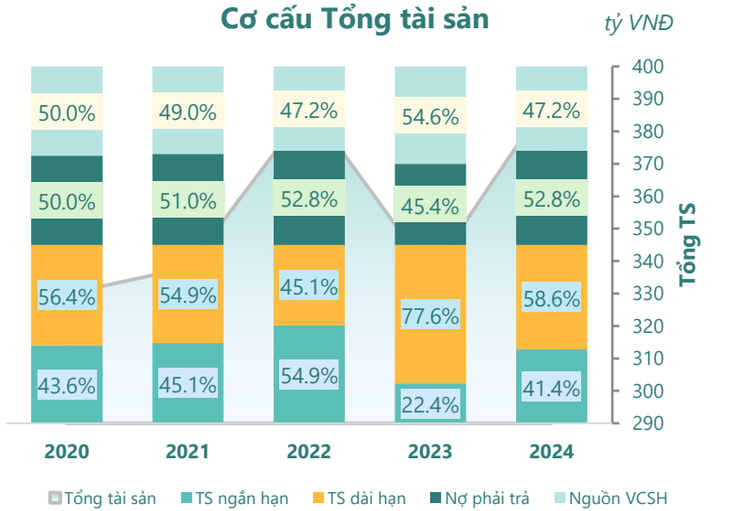
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

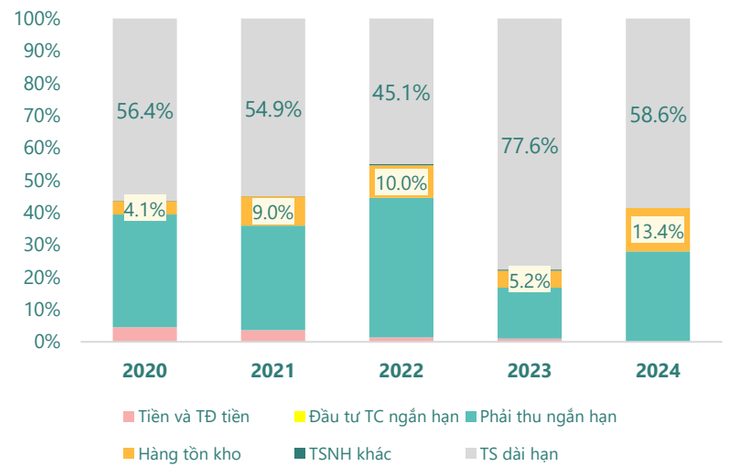
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



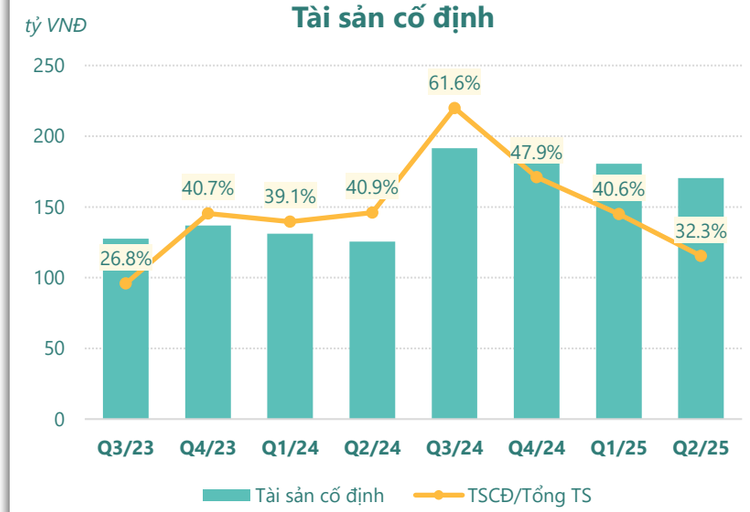
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



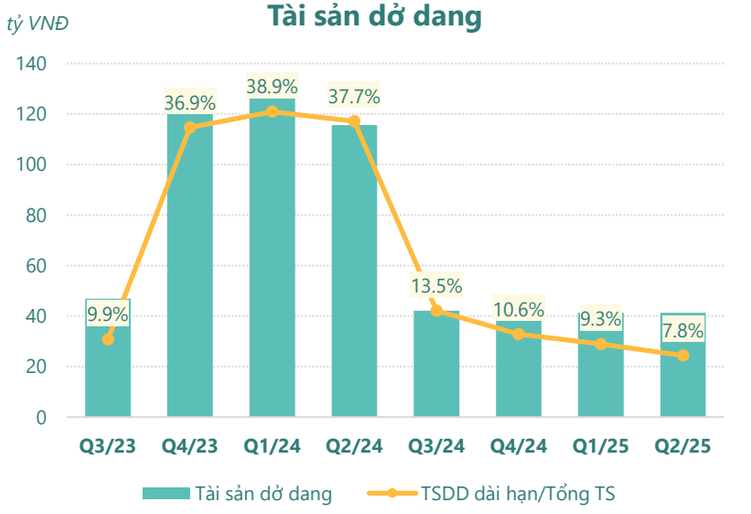
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



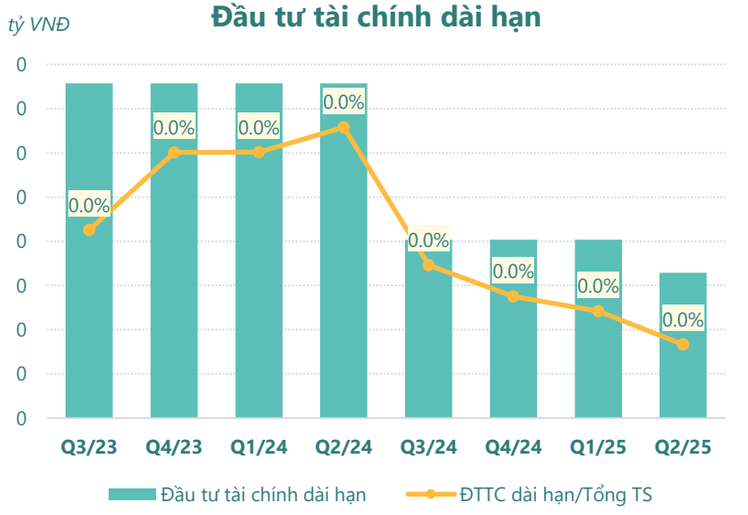
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



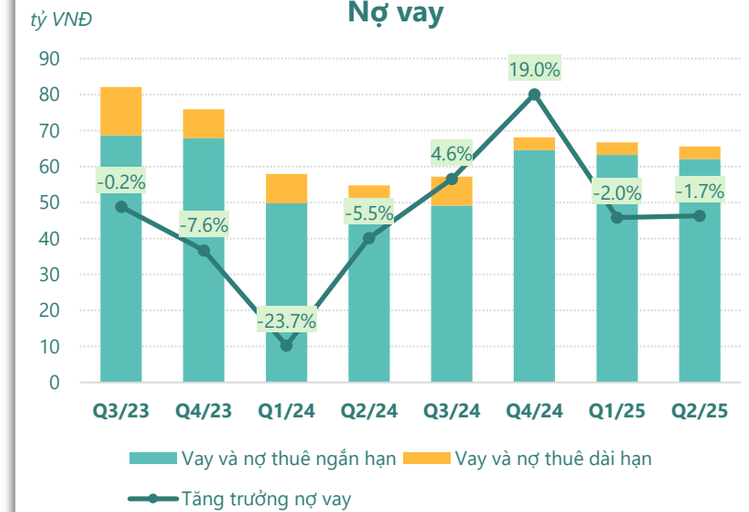
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

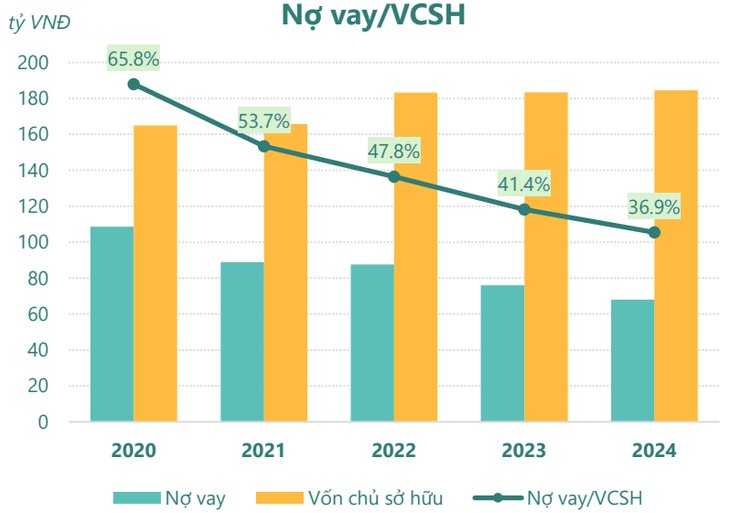
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

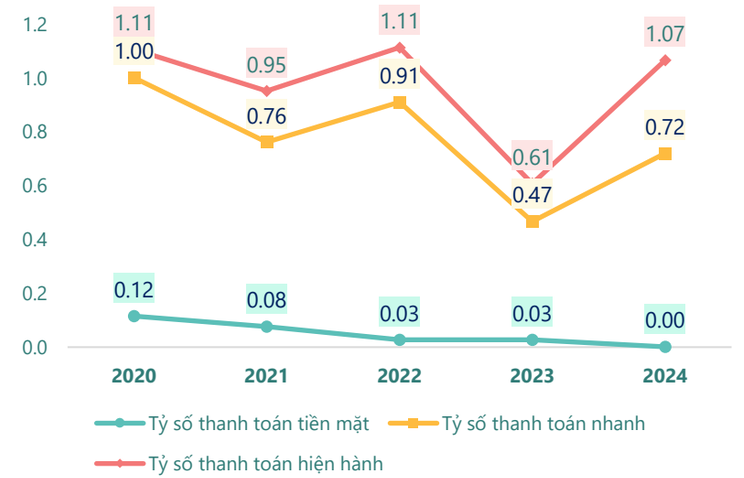
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



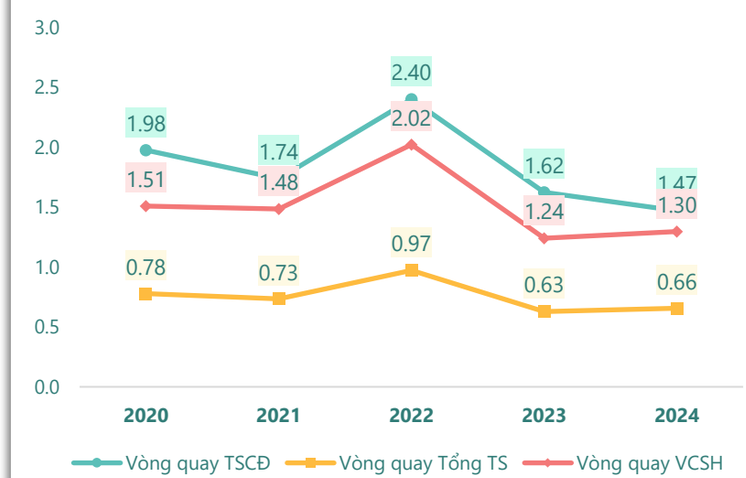
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



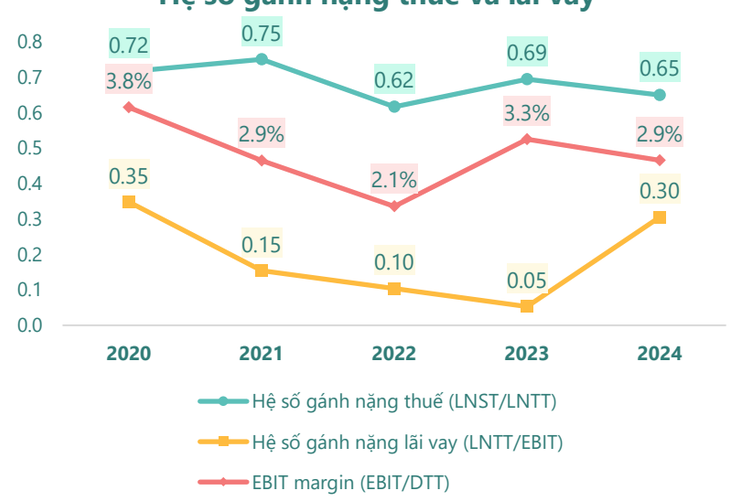
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



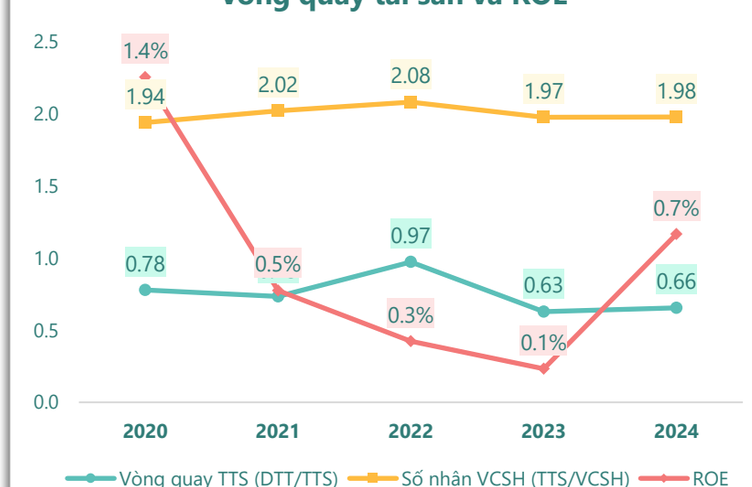
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



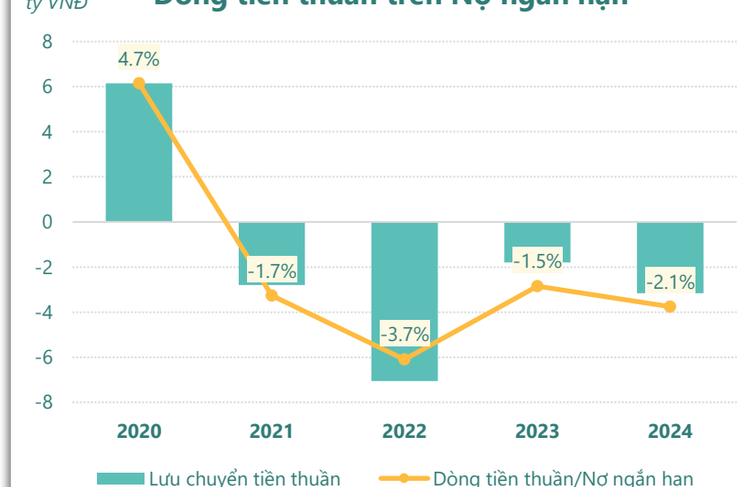
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**125**	**52.3**	**139%**	**231**	**89.1**	**160%**
Giá vốn hàng bán	123	49.0	151%	227	82.2	176%
Lợi nhuận gộp	2.11	3.39	-37.7%	4.36	6.82	-36.1%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.01	-96.9%	0.00	0.01	-94.4%
Chi phí TC	1.07	1.31	-18.1%	2.18	2.68	-18.9%
Chi phí lãi vay	1.06	1.31	-19.2%	2.16	2.68	-19.4%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.55	0.37	47.9%	0.56	0.40	39.3%
Chi phí QLDN	**1.26**	**1.19**	**5.8%**	**1.98**	**3.18**	**-37.7%**
LN thuần từ HĐKD	-0.77	0.53	-245%	-0.37	0.56	-166%
Lợi nhuận khác	**0.58**	**0.04**	**1348%**	**0.59**	**0.14**	**326%**
LN trước thuế	-0.19	0.56	-133%	0.22	0.70	-68.6%
Lợi nhuận sau thuế	**-0.19**	**0.45**	**-142%**	**0.22**	**0.56**	**-60.8%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-0.19**	**0.45**	**-142%**	**0.22**	**0.56**	**-60.8%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	16.6	4.06	4.46	-12.3	1.70	-2.33
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.01	0.01	-7.35	-0.78	-0.05	4.07
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-18.0	-3.17	2.50	10.9	-1.36	-1.15
Tiền đầu kỳ	3.35	1.91	2.81	2.42	0.18	0.47
Lưu chuyển tiền thuần	**-1.44**	**0.90**	**-0.39**	**-2.24**	**0.29**	**0.59**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	1.91	2.81	2.42	0.18	0.47	1.06

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**528**	**391**	**34.8%**
Tài sản ngắn hạn	315	162	94.7%
Tiền và tương đương tiền	1.06	0.18	485%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	244	109	124%
Hàng tồn kho	68.9	52.6	30.9%
Tài sản ngắn hạn khác	1.33	0.04	3704%
Tài sản dài hạn	**212**	**229**	**-7.5%**
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	170	187	-9.1%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	41.4	41.4	0.0%
Đầu tư tài chính dài hạn	0.07	0.08	-18.5%
Tài sản dài hạn khác	**0.52**	**0.63**	**-17.7%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	343	207	65.7%
Nợ ngắn hạn	**288**	**152**	**89.5%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	62.1	64.6	-3.9%
Phải trả người bán ngắn hạn	222	83.5	166%
Nợ dài hạn	55.1	55.1	0.0%
Vay và nợ thuê dài hạn	3.50	3.50	0.0%
Nguồn vốn chủ sở hữu	**185**	**185**	**0.1%**
Vốn chủ sở hữu	**185**	**185**	**0.1%**
Vốn điều lệ	156	156	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)